

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày 03-02-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Oanh, bà Đinh Thị Thanh Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2026/TLST-HS ngày 07-01-2026. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2026/QĐXXST-HS ngày 19-01-2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 07-7-1971 tại tỉnh Lào Cai; Số CCCD: 015071001174 nơi thường trú: Tổ dân phố Đ, phường Á, tỉnh Lào Cai; Chỗ ở: Tổ dân phố L, phường Á, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 2/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1932 (đã chết) và bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1932 (đã chết); vợ là Phạm Thị L, sinh năm 1977; con: có 01 sinh năm 1997; tiền án: Ngày 28-11-2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt 04 năm tù về tội; Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 54/2017/HS-ST) bị cáo chấp hành xong ngày 11-01-2021. Ngày 16-9-2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 54/2022/HS-ST) bị cáo chấp hành xong ngày 01-4-2024. Chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2007 bị cáo bị UBND huyện T, tỉnh Yên Bái đưa vào Trung tâm cai nghiện 02 năm, năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, năm 2015 bị Công an thành phố Y, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22-9-2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh L - Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1963, nơi thường trú: Tổ dân phố H, phường A, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người sử dụng chất ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân nên khoảng đầu tháng 9-2025 T có gặp một người phụ nữ tại quán ăn đêm, người phụ nữ giới thiệu tên là C ở Hà nội có ma túy bán nên T có đưa cho C 2.000.000 đồng và số điện thoại của T để C gửi ma túy cho T. Sau khi nhận được ma túy do C gửi, T mang về cất giấu tại nơi ở. Đến sáng ngày 22-9-2025 T lấy ma túy ra sử dụng một phần còn lại mang theo bên người mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày T dừng đỗ xe ven đường thuộc tổ dân phố H, phường A, tỉnh Lào Cai thì bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh L tiến hành kiểm tra. Thu giữ của T: 01 túi nilon và 02 gói giấy bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (nghỉ là ma túy), 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave S mang biển kiểm soát 21F1 – 009. 94, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 Căn cước công dân và số tiền 5.300.000 đồng. Cơ quan điều tra đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số: 597/KL-KTHS ngày 25-9-2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

- Chất bột nén màu trắng trong túi nilon trong suốt trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng là 0,49 gam.

- Chất bột nén màu trắng trong 02 gói giấy màu trắng có chữ trong phong bì niêm phong, ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,12 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 53/CT-VKS-KV1 ngày 07-01-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 (sáu) đến 07 (bảy) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,43 gam ma túy loại Heroine đã được niêm phong, 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, 01 túi nilon loại có mép miến, 02 mảnh giấy trắng có chữ, số.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 nắp sim mang số thuê bao 0945 018 309.

Trả lại cho bị cáo: 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave S mang biển kiểm soát 21F1- 009 94 và số tiền 5.300.000 đồng.

Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai báo thành khẩn, không tranh luận gì và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người chứng kiến được triệu tập nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, sự vắng mặt của người tham gia tố tụng trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi tàng trữ 0,61 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích và đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng định khung là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ, lên án và cũng là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy, nhưng do sống buông thả nên đi vào con đường sử dụng chất ma túy và đã nhiều lần bị xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân. Do đó, cần phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục, cải tạo bị cáo và đảm bảo phòng chống tội phạm.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Bị cáo khai nhận nguồn gốc ma túy là mua của một người phụ nữ tên C nhưng không biết đầy đủ tên, tuổi và địa chỉ của người đó. Do vậy không có cơ sở để điều tra, xác minh và xử lý trong vụ án.

[9] Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Đối với 0,61 gam ma túy loại Heroine Cơ quan giáp định đã trích 0,18 gam làm mẫu vật giám định, số ma túy còn lại 0,43 gam đã được niêm phong. Cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, 01 túi nilon loại có mép miên, 02 mảnh giấy trắng có chữ, số là vật chứng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 lắp sim mạng số thuê bao 0945 018 309 bị cáo sử dụng vào việc liên lạc để mua ma túy nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave S mang biển kiểm soát 21F1- 009 94 và số tiền 5.300.000 đồng tạm giữ của bị cáo. Xét thấy đây là giấy tờ tùy thân và tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22-9-2025.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 0,43 gam ma túy loại Heroine đã được niêm phong, 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, 01 túi nilon loại có mép miến, 02 mảnh giấy trắng có chữ, số.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 nắp sim mang số thuê bao 0945 018 309.

- Trả lại cho bị cáo: 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave S mang biển kiểm soát 21F1- 009 94 và số tiền 5.300.000 đồng.

(Chi tiết đặc điểm vật chứng, đồ vật, tài sản theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1, Lào Cai ngày 27-01-2026).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 bị cáo Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai.
- VKSND khu vực 1, Lào Cai.
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 1, Lào Cai;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Hòa